

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Cao Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ninh Thị H, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ninh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn M kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 31-8-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: Chị và anh M có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 09-8-2020, hiện con chung do chị nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh M góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 750.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ninh Thị H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 31-8-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng đôi bên không khắc phục được, chị H đã tự ý đưa về nhà mẹ đẻ để sinh sống, anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H có đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 09-8-2020, hiện con chung do chị H nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh nH chị H nuôi con và góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 750.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên anh đề nghị Tòa án cho anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Chị Ninh Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn M, anh M hiện có nơi cư trú tại thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

[2] *Về tố tụng*: Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh M xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Ninh Thị H và anh Trần Văn M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 31-8-2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị H và anh M không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay, chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh M nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh M có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 09-8-2020. Hiện con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh M thống nhất để chị H trực tiếp nuôi con chung, hơn nữa con chung còn nhỏ vì vậy để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con chung cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh M có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 750.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh M phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1.*Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Ninh Thị H và anh Trần Văn M.

2.*Về nuôi con chung*: Xử giao con chung Trần Khánh V, sinh ngày 09-8-2020 cho chị Ninh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn M phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi

ngàn đồng) kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ninh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003645 ngày 08-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí). Anh Trần Văn M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ninh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

